

NỘI DUNG HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 11

HỌC KỲ I, NĂM HỌC: 2021-2022 (29/11-04/12)

THỜI GIAN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	HÌNH THỨC
Tuần 13	Luyện tập thao tác lập luận so sánh	Xem nội dung bên dưới SGK
	Chủ đề truyện ngắn 1930 – 1945 Thực hành nghị luận về nhân vật, chi tiết (2 tiết)	Xem nội dung bên dưới SGK
	Luyện tập: Thao tác lập luận so sánh và vận dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích và so sánh.	Xem nội dung bên dưới SGK

LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH

I. Ôn tập về thao tác lập luận so sánh

- So sánh là đối chiếu 2 hoặc nhiều sự vật, hiện tượng, để thấy được sự giống và khác nhau giữa những sự vật, hiện tượng ấy.
- So sánh tương đồng: So sánh để thấy được sự giống nhau giữa các đối tượng.
- So sánh tương phản: So sánh để thấy được sự khác nhau giữa các đối tượng.

II. Luyện tập

❖ Bài tập1.

- Tình cảm khi về thăm quê của hai tác giả Hạ Tri Chương và Chế Lan Viên trong hai bài thơ:

+ Điểm giống nhau: Cả hai tác giả đều rời quê hương ra đi lúc còn trẻ và trở về lúc tuổi đã cao.

+ Khi đi trẻ, lúc về già (Hạ Tri Chương)

+ Trở lại An Nhơn, tuổi lớn rồi (Chế Lan Viên)

+ Điểm khác nhau:

- Khi trở về đều trở thành người lạ trên chính quê hương:

+ Đau xót, tủi hờn khi không còn ai nhận ra mình là người cùng quê (Hỏi rằng: Khách ở nơi nào lại chơi? – Hạ Tri Chương)

+ Người đã biến đổi sau chiến tranh, thời gian, người xưa cảnh cũ không còn (Chế Lan Viên)

=> Hạ Tri Chương sống trước Chế Lan Viên hơn một nghìn năm nhưng tâm trạng khi xa quê trở về đều có những nét tương đồng. Đọc người xưa để hiểu người nay sâu sắc hơn.

❖ **Bài tập 2.** *Học cũng như trồng cây, mùa xuân được hoa, mùa thu được quả.*

- Trong câu văn này, mùa xuân và mùa thu là những hình ảnh ẩn dụ. Mùa xuân, mùa thu ở đây chỉ các giai đoạn khác nhau: Ban đầu là lúc đơm hoa, cùng với thời gian sẽ thu hoạch được nhiều quả ngọt.

- Chuyện học hành cũng vậy. Cùng với thời gian tích lũy kiến thức, người học sẽ tiến bộ dần và rồi sẽ thành công. Đây là một câu so sánh để ta thêm kiên nhẫn trên con đường học tập.

❖ **Bài tập 3.**

So sánh ngôn ngữ trong hai bài thơ của bà Huyện Thanh Quan và Hồ Xuân Hương:

- Giống nhau: Cùng là thể thơ thất ngôn bát cú, cả hai bài đều gieo vần chặt chẽ và đều tuân thủ nghiêm chỉnh luật đối (câu 3, 4 và câu 5, 6).

- Khác nhau: Có nhiều điểm khác nhau, nhất là cách dùng từ:

- Bài thơ của Hồ Xuân Hương dùng nhiều những từ ngữ trong ngôn ngữ hằng ngày (tiếng gà "văng vẳng", mỡ thơm, chuông sậu, những tiếng rền rĩ, khắp mọi chòm, ...) kể cả những chữ rất khó dùng ("cớ sao om", "duyên mồm mòm", "già tom"). Trong bài chỉ có một câu nhiều từ Hán Việt: "Tài tử văn nhân ai đó tá?"

- Trong khi đó bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan lại dùng nhiều từ Hán Việt: Hoàng hôn, "ngư ông", "viễn phò", "mục tử", "cô thôn", "lữ thứ", "hàn ôn", ... Nhiều từ ngữ mang tính ước lệ, được dùng nhiều trong thơ cổ như "ngàn mai", "dặm liễu".

=> Phong cách thơ Hồ Xuân Hương rất gần gũi, bình dị tuy có phần chua xót nhưng vẫn tinh nghịch.

=> Phong cách thơ Bà Huyện Thanh Quan trang trọng đài các.

❖ **Bài tập 4.**

- Tham khảo đoạn văn so sánh tương phản:

Các cụ ưa những màu đỏ choét, ta lại ưa những màu xanh nhạt...các cụ bâng khuâng vì tiếng trùng đêm khuya, ta nao nao vì tiếng gà lúc đứng ngọ. Nhìn một cô gái ngây thơ, xinh xắn, các cụ coi như đã làm một việc tội lỗi; ta thì cho mát mẻ như đứng trước một cánh đồng xanh. Cái ái tình của các cụ thì chỉ là sự hôn nhân, nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng: cái tình say đắm, cái tình thoáng qua, cái tình gần gũi, cái tình xa xôi ..., cái tình trong giây phút, cái tình ngàn thu ... (Lưu Trọng Lư).

THỰC HÀNH NGHỊ LUẬN VỀ NHÂN VẬT, CHI TIẾT

A. Thực hành nghị luận về nhân vật trong tác phẩm

1. Vai trò

Nhân vật là yếu tố cơ bản, quan trọng của tác phẩm văn xuôi, là đối tượng trung tâm, nơi tập trung những giá trị tư tưởng của tác phẩm. Qua nhân vật, nhà văn bày tỏ quan điểm, tư tưởng, nhận thức về cuộc đời, gửi gắm những tình cảm, suy tư, trải nghiệm, thể hiện phong cách nghệ thuật của tác giả. Để hiểu được giá trị tác phẩm, việc khai thác kỹ nhân vật là điều rất cần thiết. Nghị luận về một nhân vật, một nhóm nhân vật trong tác phẩm văn học cũng là một dạng cơ bản của *nghị luận văn học*. Đối với dạng đề này, học sinh cần đưa ra những nhận xét, nhận định, đánh giá thông qua việc bám sát phân tích những đặc điểm của nhân vật được thể hiện trong tác phẩm.

2. Yêu cầu đặt ra khi làm bài văn nghị luận về nhân vật văn học

Dạng đề này yêu cầu học sinh cần hiểu rõ và hiểu đúng về nhân vật dựa trên các phương diện:

– Tất cả những thông tin về nhân vật được tác giả miêu tả trong tác phẩm (bao gồm nguồn gốc xuất thân, đặc điểm ngoại hình, đặc điểm tính cách, ...) qua hành động, ngôn ngữ.

– Nắm được vai trò của nhân vật trong tác phẩm. (Nhân vật trung tâm, nhân vật chính, ...)

– Mối quan hệ giữa nhân vật cần nghị luận với các nhân vật khác trong tác phẩm.

– Nêu được ý nghĩa của nhân vật đối với tác phẩm (nhân vật có vai trò gì trong việc thể hiện nội dung, nghệ thuật và tư tưởng, quan điểm của tác giả, ...)

3. Dàn ý của bài văn nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm văn học

a. Mở bài

– Giới thiệu về tác giả, vị trí của tác giả (Có thể nêu phong cách)

– Giới thiệu và nêu đánh giá sơ lược về tác phẩm

– Nêu nhân vật cần nghị luận và ấn tượng sâu sắc về nhân vật.

b. Thân bài

- Tóm tắt tác phẩm
- Khái quát nội dung câu chuyện
- Phân tích nhân vật với các đặc điểm về:
 - + Lai lịch.
 - + Ngoại hình.
 - + Ngôn ngữ
 - + Nội tâm.
 - + Cử chỉ, hành động.
 - + Những nhận xét của các nhân vật về nhân vật đang được phân tích.
- **Đánh giá vai trò của nhân vật đối với tác phẩm.**

Học sinh có thể đánh giá dựa trên những tiêu chí sau:

- Nhân vật đóng vai trò gì trong việc thể hiện **nội dung** tác phẩm. (Giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo, ...).
- Nhân vật đóng vai trò gì trong việc thể hiện **nghệ thuật** tác phẩm. (Điểm nhìn, tình huống, tâm lí).

c. Kết bài

- Đánh giá vai trò của nhân vật đối với sự thành công của tác phẩm.
- Thông điệp mà tác giả muốn hướng tới.
- Cảm nhận của bản thân về nhân vật.

4. Ví dụ: Xây dựng dàn ý chung cho đề văn phân tích nhân vật Chí Phèo của Nam Cao

- Yêu cầu đề bài: **Phân tích nhân vật Chí Phèo** thông qua hành động, lời nói, cảm xúc, ... Qua đó làm sáng tỏ những ý nghĩa mà tác giả gửi gắm qua nhân vật và tác phẩm.
- Đối tượng phân tích: **phân tích nhân vật Chí Phèo**
- Phương pháp làm bài: sử dụng thao tác phân tích
- Hệ thống luận điểm chính

- + Luận điểm 1: Chí Phèo, người nông dân lương thiện
- + Luận điểm 2: Chí Phèo, tên lưu manh, con quỷ dữ của làng Vũ Đại
- + Luận điểm 3: Chí Phèo, bị kịch của người sinh ra là người nhưng

không được là người

a. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nam Cao: là nhà văn hiện thực phê phán xuất sắc của văn học Việt Nam.

- Sáng tác của ông nói về những số phận nhỏ bé trong xã hội, đặc biệt là người nông dân.

- Giới thiệu tác phẩm Chí Phèo và hướng đến **phân tích nhân vật Chí Phèo**

b. Thân bài

- Luận điểm 1: phân tích nhân vật Chí Phèo dưới góc độ một người nông dân lương thiện

+ Sinh ra là đứa trẻ mồ côi, bị bỏ rơi, ... Lớn lên làm canh điền cho Bá Kiến, là người chịu khó, “hiền lành như đất”.

+ Có ước mơ và hạnh phúc bình dị.

+ Có lòng tự trọng.

- **Luận điểm 2:** Bị kịch bị lưu manh hóa, tha hóa.

+ Bị Bá Kiến đẩy vào nhà tù thực dân.

+ Người nông dân lương thiện bị nhà tù làm cho tha hóa cả về nhân hình và nhân tính.

=> Chí Phèo là hiện tượng có tính quy luật của xã hội đương thời, là sản phẩm của tình trạng đè nén, áp bức của nông thôn trước Cách mạng tháng Tám.

- **Luận điểm 3:** Bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người.

+ Cuộc gặp gỡ với thị Nở đã đánh thức phần người trong Chí.

+ Chí thức tỉnh, khát khao được sống lương thiện, được trở về với cuộc sống đời thường, thực hiện những ước mơ bình dị. Biểu hiện cho sự thức tỉnh là Chí nhận ra mình đã già, nhận ra được những âm thanh của cuộc sống đời thường.

+ Thế nhưng bị từ chối quyền làm người và chịu một kết cục bi thảm khi Thị nghe lời bà cô từ chối sống cùng Chí. Bà cô chính là đại diện cho rào cản xã hội, là tiếng nói đại diện cho thành kiến của xã hội đương thời khiến Chí rơi vào đau đớn, tuyệt vọng đến cùng cực.

+ Kết cục bi thảm của Chí: Trong bế tắc, Chí ý thức được kẻ đã cướp đi bộ mặt và linh hồn của con người Chí chính là Bá Kiến. Chí đã đến trả thù, tiêu diệt Bá Kiến và tự kết liễu đời mình.

* **Đánh giá chung**

- Nghệ thuật: Miêu tả tâm lý nhân vật, khắc họa nhân vật độc đáo, xây dựng tình huống truyện hấp dẫn, hợp lý.

- Nội dung: Qua nhân vật Chí Phèo, Nam Cao đã thể hiện giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo mới mẻ. Vạch trần tội ác của bọn thực dân phong kiến đồng thời thể hiện niềm tin vào sức mạnh của tình người, vào nhân tính và bản chất con người.

c. Kết bài

- Chí Phèo đã trở thành hình tượng của người nông dân trước Cách mạng Tháng Tám trong văn học hiện thực phê phán Việt Nam.

- Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo được thể hiện thông qua **phân tích nhân vật Chí Phèo** đã đưa tác phẩm trở thành kiệt tác của Nam Cao. Từ đó khẳng định tên tuổi của ông trong nền Văn học Việt Nam.

B. THỰC HÀNH NGHỊ LUẬN VỀ MỘT CHI TIẾT TRONG TÁC PHẨM

1. Vai trò, yêu cầu

- Chi tiết là một trong những phần không thể thiếu trong tác phẩm, có tác dụng làm rõ những đặc điểm tính cách của nhân vật và dụng ý nghệ thuật của nhà văn. Cảm nhận về một chi tiết là kiểu bài làm văn đòi hỏi khả năng cảm nhận văn chương tinh tế và sâu sắc của học sinh.

- Cần phải nắm vững kiến thức cơ bản, phải đặt chi tiết cần phân tích trong mối quan hệ với tổng thể tác phẩm. Lưu ý đặc trưng của truyện ngắn là dung lượng hạn hẹp, mỗi một chi tiết nghệ thuật dù là nhỏ nhất trong tác phẩm cũng đều hướng

tới thể hiện chủ đề tác phẩm, tư tưởng của nhà văn và in dấu ấn phong cách tác giả. Học sinh cần viết bằng những rung động, cảm xúc thật sự của bản thân, kết hợp với những liên tưởng mở rộng phong phú để bài viết có chiều sâu.

2. Dàn ý chung

- **Bước 1:** Xác định vị trí xuất hiện của chi tiết (nằm ở phần nào của tác phẩm, xuất hiện bao nhiêu lần, tóm tắt ngắn gọn nội dung các chi tiết trước và sau nó...), miêu tả, tái hiện lại chi tiết đó.

- **Bước 2:** Phân tích ý nghĩa của chi tiết (Đây là bước trọng tâm của bài) bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

+ Chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào với nhân vật? (Thể hiện suy nghĩ, tình cảm, tâm trạng hoặc nét tính cách nào của nhân vật?).

+ Chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào với tác phẩm? (góp phần bộc lộ chủ đề nào của tác phẩm? Có ý nghĩa ra sao với sự phát triển diễn biến cốt truyện?) Chi tiết đợi tàu trong Hai đứa trẻ của Thạch Lam cũng nói lên một tư tưởng chủ yếu trong tác phẩm: trân trọng, ngợi ca ước mơ của con người hướng đến một cuộc sống tươi sáng hơn.

+ Chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào với tác giả? (thể hiện tài năng, phong cách nghệ thuật của tác giả).

+ Chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào với người đọc? (Tạo sự cuốn hút, hấp dẫn người đọc).

- **Bước 3:** Khái quát ý nghĩa chính và nghệ thuật xây dựng chi tiết; liên hệ so sánh mở rộng các chi tiết tương đồng.

3. Luyện tập: Phân tích ý nghĩa chi tiết “bát cháo hành” trong truyện ngắn Chí Phèo – Nam Cao.

a. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nam Cao: là nhà văn hiện thực phê phán xuất sắc của văn học Việt Nam. Sáng tác của ông nói về những số phận nhỏ bé trong xã hội, đặc biệt là người nông dân.

- Giới thiệu tác phẩm Chí Phèo và chi tiết “bát cháo hành”.

b. Thân bài

- **Giới thiệu sơ lược về vị trí chi tiết “bát cháo hành”.** Nằm giữa tác phẩm, sau đoạn đời bị tha hóa thành con quỷ dữ của Chí Phèo. Nhắc đi nhắc lại nhiều lần, “huong cháo hành, ...” ở phần sau của tác phẩm, ...

- Ý nghĩa chi tiết:

+ Chi tiết bát cháo hành trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao giúp người đọc hiểu Thị Nở là người có tình yêu thương, sự quan tâm giản dị mà chân thành, do đó đã đánh thức được bản chất lương thiện vốn ngủ quên bấy lâu nay trong đáy sâu tâm hồn Chí Phèo; bát cháo hành không chỉ là liều thuốc giải rượu mà còn là liều thuốc giải độc tâm hồn Chí Phèo... Khi nhận bát cháo hành từ Thị Nở hẳn đã nhận bằng cả hai tay không ăn vội mà đưa lên ngửi, xong mới húp một húp. Đó là hạnh phúc lần đầu tiên hẳn được bàn tay chăm sóc của một người đàn bà. Bát cháo đã làm cho Chí Phèo toát mồ hôi nhưng thông qua đó còn “lọc máu”, làm lắng lại phần con đê thức tỉnh con người. Bát cháo hành là một sự cộng hưởng bao nhiêu điều mà bấy lâu Chí Phèo không có: tình người, tình yêu, tình mẫu tử. Cho nên sau khi ăn cháo Chí Phèo đã sống dậy khao khát muốn làm người lương thiện. Có thể nói bát cháo hành như một liều thuốc phục sinh nhân cách cho Chí Phèo.

+ **Ý nghĩa với tác phẩm:** Bát cháo hành của Thị Nở trong truyện ngắn Chí Phèo đều có vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, tạo nên bước ngoặt làm thay đổi cuộc đời, số phận của các nhân vật.

+ **Ý nghĩa với người đọc:** Tạo sự cuốn hút, hấp dẫn cho người đọc, ...

- **Khái quát ý nghĩa chính và nghệ thuật xây dựng chi tiết; liên hệ so sánh mở rộng các chi tiết tương đồng.** Bát cháo hành là một sáng tạo nghệ thuật, một chi tiết nghệ thuật mang một sức chứa lớn, thể hiện tấm lòng nhân đạo của nhà văn Nam Cao. Ông luôn tin rằng bản chất lương thiện vẫn còn trong những con người lầm lỗi và tình yêu thương chân thành có khả năng cảm hóa những người sai đường lạc lối.

c. Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa của chi tiết bát cháo hành.

LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP

CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN PHÂN TÍCH VÀ SO SÁNH

I. Ôn tập lí thuyết

1. Thao tác lập luận phân tích

- Phân tích là chia tách đối tượng, sự vật hiện tượng thành nhiều bộ phận, yếu tố nhỏ để đi sâu xem xét kĩ lưỡng nội dung và mối liên hệ bên trong của đối tượng.

- Cách phân tích: Chia, tách đối tượng thành các yếu tố theo những tiêu chí, quan hệ nhất định.

- Yêu cầu của phân tích:

+Khi phân tích cần chia tách đối tượng thành các yếu tố theo những tiêu chí, quan hệ nhất định (quan hệ giữa các yếu tố tạo nên đối tượng, quan hệ nhân quả, quan hệ giữa các đối tượng với các đối tượng liên quan, quan hệ giữa người phân tích với đối tượng phân tích, ...); đồng thời đi sâu vào từng yếu tố, từng khía cạnh, chú ý đến mối quan hệ giữa các yếu tố trong một chỉnh thể thống nhất.

+Phân tích cụ thể bao giờ cũng gắn liền với tổng hợp và khái quát.

+Khi phân tích bao giờ cũng phải kết hợp giữa nội dung và hình thức.

2. Thao tác lập luận so sánh

- So sánh là một thao tác lập luận nhằm đối chiếu hai hay nhiều sự vật, đối tượng hoặc là các mặt của một sự vật để chỉ ra những nét giống nhau hay khác nhau, từ đó thấy được giá trị của sự vật mà mình quan tâm.

- Có hai cách so sánh: so sánh tương đồng và so sánh tương phản.

- So sánh phải dựa trên cùng một tiêu chí, chung một bình diện, so sánh phải đi đôi với nhận xét, đánh giá thì sự so sánh mới trở nên sâu sắc.

II. LUYỆN TẬP

1. Bài tập 1/trang 120

* Gợi ý

- Đoạn văn sử dụng thao tác phân tích và thao tác so sánh:

+ Phân tích “Tự kiêu tự đại là khờ dại. Vì mình hay còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu tự đại tức là thoái bộ”.

+ So sánh: Người mà tự kiêu tự mãn thì cũng như cái chén, cái đĩa cạn (để thấy sự nhỏ bé, vô nghĩa và đáng thương của thói tự kiêu tự mãn đối với mỗi cá nhân trong tập thể hoặc cộng đồng).

→ Thao tác phân tích đóng vai trò chủ đạo, thao tác so sánh có vai trò hỗ trợ. Phân tích giúp con người nhận thức bằng tư duy trừu tượng, so sánh giúp con người nhận thức bằng tư duy cụ thể.

2. Bài tập 2/trang 120:

- Xác định chủ đề bài văn cần viết.

- Xác định những ý chính nào để làm sáng tỏ chủ đề của bài văn và sắp xếp chúng thành một dàn ý hợp lí, khoa học.

- Luận điểm nào được chọn để làm sáng tỏ? Nó nằm ở vị trí nào trong bài dàn ý?

- Xác định câu chuyển ý cho phù hợp giữa các ý trong bài văn.

- Để làm sáng tỏ luận điểm trên cần phải có những luận cứ nào. Đây là lúc cần sử dụng các thao tác lập luận. Xác định rõ ràng nên sử dụng thao tác phân tích hay so sánh; thao tác nào là chủ đạo.

3. Bài tập 3/trang 121:

- Cảnh ngày tàn “*Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn*”.

- Buồn nuối tiếc quá khứ, buổi tối khi còn ở Hà Nội, Liên được đi chơi, được uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Buồn trước cuộc sống lam lũ, tù đọng, nghèo đói, tăm tối.

+ “*Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm Tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa thanh tre... Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó*”

+ “*Tất cả phố xá trong huyện bây giờ thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tý*”

+Mẹ con chị Tý dọn hàng chẳng bán được gì. Hôm nay chợ phiên mà Liên bán hàng “ *chẳng ăn thua gì* “. Gia đình bác xầm lê la ở dưới đất, tiếng đàn bầu bật trong yên lặng. “*Đêm ở trong phố tịch mịch và đầy bóng tối*”.

- Liên mơ ước một thế giới khác:

-Liên thức đợi chờ tàu là để được nhìn thấy một **thế giới khác**: thế giới đầy ánh sáng , chuyển động , vui vẻ khác với thế giới tăm tối tù đọng hiện tại;

“Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm. Hà Nội sáng rực vui vẻ huyền ảo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn đối với Liên, khác hẳn cái quãng sáng ngọn đèn chị Tý và ánh sáng lửa của bác Siêu. Đêm tối bao bọc xung quanh, đêm của đất quê và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng”.

- Thạch Lam tập trung miêu tả **tâm trạng chờ tàu** và cái nhìn của Liên lúc đoàn tàu đi qua. Đoàn tàu đến là một “*làn khói bừng sang tấp lên từ xa*”. Khi tàu qua : “*các toa đèn sáng trưng..., đồng và kèn lấp lánh và các cửa kính sáng*”. Khi tàu đi khỏi , “*những đóm than đỏ bay tung trên đường sắt*”. Màu trắng, đỏ, vàng lấp lánh là màu của rực rỡ niềm vui. Những âm thanh nhanh, mạnh, dồn dập: *tiếng còi rít lên, tàu rầm rộ đi tới ...* tất cả tương phản với thực tại tăm tối của Liên.